

Số: 119/2023/QĐST-DS

Cái Bè, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 275/2023/TLST-DS ngày 23/10/2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **ĐỖ THỊ N**, sinh năm 1949

Địa chỉ: ấp Thái H, xã An Thái Đ, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

Bị đơn: Chị **TRẦN THỊ T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: số 140, tổ 7, Thiên Hộ D, khu 2, thị trấn Cái B, huyện Cái B, tỉnh Tiền G.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Trần Thị Th chịu trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị N số tiền nợ vay tổng cộng 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Thực hiện trả mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) vào ngày 15 tây hàng tháng cho đến khi xong nợ. Lần đầu tiên thực hiện vào ngày 15/01/2024.

Nếu ngày trả tiền trùng vào các ngày nghỉ, lễ, Tết theo quy định thì thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

Nếu chị Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ lần nào trong các kỳ trả nợ nêu trên thì bà N được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án thi hành một lần toàn bộ số tiền mà chị Th còn nợ lại.

Kể từ khi bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Th chậm thi hành thì còn

phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

+ Bà N chịu 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi nên căn cứ theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội thì bà Năm được miễn án phí dân sự sơ thẩm phải nộp.

+ Chị Th chịu 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Âu Thị Thảo